TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày 14 - 11 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ - TỈNH KON TUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng Dung.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Đình Quang.
Ông Hoàng Văn Hưng.
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà: Ông Nguyễn Tất Duẩn - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đăk Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Đăk Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST, ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với *bị cáo*:

A T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/4/1999, tại Kon Tum.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã U, huyện H, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12. Con ông A H, sinh năm 1964 và bà Y N, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 08/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/8/2017 đến nay, "có mặt".

- *Người bị hại:*

Anh A K, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum "vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh A T1, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn S, xã U, huyện H, tỉnh Kon Tum. "có mặt";

NHẬN THẤY:

Bị cáo A T bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/7/2017, A T *(SN: 27/4/1999)* điều khiển xe mô tô BKS 82B1-342.57 của ông A H - bố đẻ A T chở A D (*SN: 01/5/2002, cả*

hai cùng trú tại: thôn N, xã U, huyện H, tỉnh Kon Tum) đi tới nhà A Y tại thôn I, xã L, huyện H để chơi. Khi đến nơi, A Y không có nhà nên cả hai đi về. Trên đường về, khi đến địa phận thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum, lúc này khoảng 22 giờ, A T nhìn thấy chiếc xe mô tô BKS 82V1-1372 của anh A K (*SN: 1979, trú tại: thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum*) dựng trong sân nhà, nhà không có cổng, cửa nhà đóng, trong nhà đã tắt điện nên A T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. A T dừng xe lại và bảo A D điều khiển xe mô tô đi về trước để A T ở lại đi tán gái. Sau khi A D điều khiển xe mô tô đi về, A T đi bộ vào sân nhà anh A K, phát hiện chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa xe, A T dắt xe ra đường rồi mở khóa, đạp nổ máy xe và điều khiển xe về xã U, huyện H, tỉnh Kon Tum.

Vào khoảng 01 giờ ngày 18/7/2017, A T điều khiển xe mô tô 82V1-1372 qua nhà A T1 (*SN: 28/8/1996)* tại thôn S, xã U, huyện H, tỉnh Kon Tum ngủ nhờ. Đến khoảng 7 giờ sáng cùng ngày, sau khi ngủ dậy, A T1 thấy A T có xe nên hỏi mượn để đi làm thuê, A T đồng ý. A T1 sử dụng chiếc xe mô tô 82V1-1372 chở A H (*SN: 11/12/1992*) và A Q (*SN: 1993, cùng trú tại: thôn S, xã U, huyện H, tỉnh Kon Tum)* đi làm thuê trong rẫy cà phê tại xã N, huyện H, tỉnh Kon Tum và ngủ lại trong chòi cà phê. Do xe mô tô bị thủng lốp, trưa ngày 21/7/2017, A T điều khiển xe về tiệm sửa xe máy của ông Lâm Tiến T2 (*SN: 1960*) thuộc thôn B, xã U, huyện H để thay ruột xe. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, A T1 đến lấy xe về thì bị Công an huyện Đăk Hà phát hiện và tạm giữ chiếc xe.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-ĐGTS ngày 31/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đăk Hà kết luận: xe mô tô biển số 82V1-1372, số khung 110200090381; số máy Y0223660, nhãn hiệu HONDA, giá trị tài sản là: 2.600.000 đồng *(Hai triệu sáu trăm ngàn đồng)*.

Về vật chứng vụ án: cơ quan Điều tra Công an huyện Đăk Hà đã thu giữ - Chiếc xe mô tô biển số 82V1-1372, qua điều tra xác định xe là của anh A K mua lại từ ông Nguyễn Công B (*trú tại: tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum*) vào năm 2015 với giá 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), giữa hai bên chỉ thỏa thuận miệng, anh A K chưa làm lại giấy tờ do đó tên chủ xe trong Giấy đăng ký mô tô, xe máy là Nguyễn Công B. Ngày 11/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nói trên cho anh A K tiếp tục quản lý và sử dụng.

- Chiếc xe mô tô BKS 82B1-342.57 thuộc sở hữu của ông A H – bố đẻ A T. Vào tối ngày 16/7/2017, A T nói với ông A H cho mình mượn xe để đi

sinh nhật bạn, ông A H không biết việc A T sử dụng xe để đi trộm cắp, do đó Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe này là đúng quy định.

Về dân sự: anh A K không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà truy tố bị cáo A T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A T từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 22 giờ ngày 16/7/2017 trên đường đi chơi về qua thôn P, xã Đ, huyện H, Kon Tum, lợi dụng đêm khuya và sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh A K, A T đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô 82V1-1372 dựng trong sân nhà anh A K. Giá trị tài sản mà A T trộm cắp định giá là 2.600.000đ *(Hai triệu sáu trăm ngàn đồng)*.

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên toà, lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo A T đã phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi trộm cắp một cách lén lút, với lỗi cố ý, trị giá tài sản trộm cắp trên 2.000.000đ. Hành vi phạm tội đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an, gây hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị

cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành công dân sống có ích cho xã hội. Xét về nhân thân, thì trước khi phạm tội lần này bị cáo đã thực hiện hành phạm tội trộm cắp tài sản, đang chờ xét xử song bị cáo không lấy đó là bài học để rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để bị cáo cải tạo thành người công dân lương thiện.

Ngày 08/9/2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 33/2017/HSST; đã ra quyết định thi hành án phạt tù nhưng chưa chấp hành án. Ngày 14 tháng 8 năm 2017 bị cáo bị bắt tạm giam về hành vi "Trộm cắp tài sản" thực hiện vào ngày 16/7/2017, bị tạm giam cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án, thời gian đã tạm giam được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

Về vật chứng vụ án: cơ quan Điều tra Công an huyện Đăk Hà đã thu giữ và trả lại chiếc xe mô tô biển số 82V1-1372 cho anh A K vì đây là tài sản hợp pháp của anh A K, việc trả lại tài sản đúng quy định của pháp luật, không đề cập đến nữa; Chiếc xe mô tô BKS 82B1-342.57 thuộc sở hữu của ông A H – bố đẻ A T, A T mượn xe để đi sinh nhật bạn, ông A H không biết việc A T sử dụng xe để đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe này là đúng quy định của pháp luật nên cũng không đề cập đến nữa.

Về trách nhiệm dân sự: Anh A K, A T1 không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo A T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản "*.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A T 08 (Tám) tháng tù.

Căn cứ Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là:

06 (Sáu) tháng + 08 (Tám) tháng, tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt là 14 (Mười bốn) tháng tù tính từ ngày tạm giam 14/8/2017.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo A T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo; Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện;
- Công an huyện Đăk Hà;
- Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung